

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 08 năm 2023
V/v xin ly hôn, tranh chấp về con
chung, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng
với người thứ ba khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Tổ

2. Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2023 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị P. Sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản L, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hà Ngọc P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản L, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Hiện đang tạm giữ tại nhà tạm giữ công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội. Địa chỉ: 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết Thắng – Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Cẩm Văn Sơn – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị P trình bày như sau:

Chị và anh Hà Ngọc P kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2017 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai anh chị đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 05/06/2017 và được hai bên gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P hay uống rượu, về đánh đập chị. Ngày 05/06/2023, anh P đã dùng dao cứa vào cổ chị đã bị công an huyện Mai Sơn bắt người về tội cố ý gây thương tích. Hiện nay đang bị tạm giữ tại công an huyện Mai Sơn. Nay chị xác định không thể tiếp tục cuộc sống chung này nữa đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hà Ngọc Lâm, sinh ngày 25/05/2017. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Lâm và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Sau này anh P đi chấp hành án về, anh chị sẽ thống nhất về người nuôi dưỡng con chung sau.

Về tài sản chung: chị không đề nghị tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị có một khoản nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La số tiền là 70.000.000đ. Do anh Phaur đang bị tạm giam nên chị tự nguyện chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên gồm cả gốc và lãi.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/07/2023, bị đơn anh Hà Ngọc P trình bày như sau:

Anh và chị Lò Thị P kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Mung và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh đi uống rượu về chị P hay cằn nhằn chửi bới, vợ chồng cũng có sảy ra cãi vã. Đến tháng 4/2023, anh đi uống rượu về vợ chồng sảy ra mâu thuẫn do cũng đã có hơi men nên anh đã dùng dao cứa vào cổ chị và đã bị công an huyện Mai Sơn bắt tạm giam về tội cố ý gây thương tích. Nay chị P có đơn xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hà Ngọc Lâm, sinh ngày 25/05/2017. Hiện nay anh đang bị tạm giam không có khả năng chăm sóc được cháu Lâm. Vì vậy anh đồng ý để cháu Lâm ở với chị P đến khi anh đi chấp hành án về, lúc đó sẽ yêu cầu thay đổi lại quyền nuôi con sau.

Về tài sản chung: Không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị có một khoản nợ của ngân hàng chính sách huyện Mai Sơn là 70.000.000đ. Hiện nay, anh đang đi bị tạm giữ không có khả năng trả nợ vì vậy thống nhất chị P sẽ trực tiếp trả số nợ trên khi đến hạn.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 02/8/2023, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Cẩm Văn Sơn trình bày như sau: Xác nhận chị P và anh P có vay vốn hộ nghèo và làm nước sạch vệ sinh môi trường, chị P là đại diện gia đình đứng ra vay vốn với tổng dư nợ là 70.000.000đ. Trong đó: Mòn vay hộ nghèo vay ngày 12/4/2019, hạn trả ngày 12/4/2024 với số tiền dư nợ là 50.000.000đ. Mòn vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn vay ngày 12/4/2023, hạn trả ngày 12/4/2028. Trường hợp chị P và anh P ly hôn, Ngân hàng nhất trí với ý kiến của vợ chồng anh chị, để chị P có trách nhiệm thanh toán số nợ gốc và lãi phát sinh cho ngân hàng.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 60, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị P và anh Hà Ngọc P. Về con chung, giao cháu Hà Ngọc Lâm, sinh ngày 25/05/2017 cho chị Lò Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chấp nhận việc chị P không đề nghị anh P cấp dưỡng. Về tài sản chung: không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Chị P có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền vay là 70.000.000đ và lãi phát sinh theo hợp đồng. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lò Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Hà Ngọc P có địa chỉ tại: Bản Lo, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Hiện đang bị tạm giữ tại nhà giam giữ công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn, tranh chấp về con chung, thực hiện nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng với người thứ ba khi ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trước phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, cả nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Lò Thị P và anh Hà Ngọc P, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lò Thị P và anh Hà Ngọc P tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2017, anh chị đã được UBND xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/06/2017. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh P hay đi uống rượu và đánh đập chị. Mâu thuẫn trầm trọng hơn khi anh P vào ngày 18/04/2023 anh P đi uống rượu về say đã cầm giao cửa vào cổ chị gây thương tích cho chị. Chị P xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh P. Anh P không muốn ly hôn và mong được đoàn tụ và không nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị P. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị P, anh P mâu thuẫn đã rất trầm trọng, việc anh P hành hung gây thương tích cho chị P đã vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ về nhân thân

giữa vợ và chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xâm phạm sức khỏe của chị P. Hành vi của anh P đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích của hôn nhân giữa vợ chồng anh P và chị P không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, xử cho chị P được ly hôn với anh P.

[2.2] *Về con chung*: Trong thời gian hôn nhân, chị P và anh P có 01 con chung là cháu Hà Ngọc Lâm, sinh ngày 25/05/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Anh P cũng nhất trí với nguyện vọng trên và sẽ yêu cầu thay đổi người nuôi dưỡng con sau khi đi chấp hành án về. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cháu Hà Ngọc Lâm, sinh ngày 25/05/2017 cho chị Lò Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị P không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung do anh P đang đi chấp hành án, không có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với hoàn cảnh khách quan của anh P nên cần chấp nhận.

Sau khi ly hôn, anh P được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn xác định không có tài sản chung và không đề nghị tòa án xem xét, giải quyết vấn đề tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] *Về nợ chung*: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định vợ chồng chị P, anh P có vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện Mai Sơn tổng số tiền 70.000.000đ theo các hợp đồng vay vốn ngày 12/4/2019 và ngày 12/4/2023. Anh chị đều thống nhất chị P có trách nhiệm trả số nợ này cho Ngân hàng. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 02/8/2023, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội cũng nhất trí với ý kiến của nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, căn cứ Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận ý kiến của các đương sự trong vụ án, giao chị P có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ gồm gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

[2.5] *Về án phí*: Chị Lò Thị P là người dân tộc thiểu số cư trú tại bản có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 60, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị P và anh Hà Ngọc P.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Ngọc Lâm, sinh ngày 25/05/2017 cho chị Lò Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Chấp nhận việc chị Lò Thị P không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh P được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Chị P và anh P không đề nghị tòa án xem xét, giải quyết vấn đề tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về nợ chung: Chị Lò Thị P có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền gốc: 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) và lãi phát sinh tương ứng cho Ngân hàng chính sách xã hội theo các hợp đồng vay vốn ngày 12/4/2019 và ngày 12/4/2023 được ký giữa bên vay hộ gia đình chị Lò Thị P với bên cho vay là Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn.

5. Về án phí: Chị Lò Thị P được miễn án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VND (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án **số AA/2021/0003183 ngày 21 tháng 06 năm 2023** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Ủy ban nhân dân xã Chiềng Mung;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga